

Bản án số: 232/2019/HS-PT
Ngày: 23-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Khắc Thịnh
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Huỳnh Thanh Mỹ Ông Lê Hồng Nước

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 23 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 195/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Văn S**, sinh năm 19XX; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: XX/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 19XX (còn sống) và bà Lưu Thị P, sinh năm 19XX (còn sống); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn S theo yêu cầu: Luật sư Phạm Minh Tấn - Văn phòng luật sư Phạm Minh Tấn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Văn A, Mai Văn S1, Huỳnh Văn T1, Huỳnh Văn G; Người bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình Huỳnh Văn G và gia đình bị hại Trương Minh M, nên ngày 05/3/2018, G cùng

Huỳnh Văn T1 (anh bà con chú bác với G), Huỳnh Văn A (chú ruột của G), Mai Văn S1 (em bà con cô cậu với G) và Huỳnh Văn S (anh ruột G) đi đến ruộng lúa đang tranh chấp phía sau, cách nhà G khoảng 200 mét thuộc ấp X, xã T, huyện T, sử dụng hung khí chĩa 7 mũi, cây tre đánh bị hại M gây thương tích ở vùng đầu, mặt, tay và chân.

Các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/3/2018, G, T1, A, Mai Văn S1 và Huỳnh Văn S đang ở trong nhà của G, thì nghe tiếng của Nguyễn Ngọc S2 cùng với bị hại M ở phía sau ruộng lúa của G chửi thề và thách thức đánh nhau với gia đình G, nên T1 một mình đi ra ruộng trước không cầm hung khí gì đứng trên bờ đê cự cãi với S2 và bị hại M. G nhìn thấy T1 và bị hại M cãi nhau nên từ trong nhà đi ra chỗ T1. Trên đường đi, G nhặt 01 khúc cây tròn dài khoảng 70 cm và nhặt 01 thanh sắt tròn (loại sắt đường kính 10 mm) cầm trên tay phải. Sau đó A, Mai Văn S1 và Huỳnh Văn S cũng đi ra nhưng không cầm hung khí. Hai bên cự cãi với nhau khoảng 05 phút thì xô xát với nhau. G sử dụng cây cán chĩa bằng tre dài khoảng 2,5 mét đánh vào chân phải của bị hại M, làm bị hại M té ngã xuống ruộng. G khai lúc đánh nhau bị hại M một tay cầm một cây chĩa 07 mũi, một tay cầm một con dao tự chế, cùng khoảng 07 đến 08 người khác đều có cầm hung khí, trong đó có một người cầm một cây chĩa 07 mũi giống bị hại M. Lúc đánh nhau, bị hại M cầm cây chĩa phóng trúng vào chân G gây thương tích nên G lấy cây chĩa làm hung khí rượt đuổi đánh trúng vào chân bị hại M té ngã xuống ruộng, nhưng trên tay bị hại M vẫn cầm một con dao tự chế quơ qua, quơ lại chống trả. Cũng trong lúc đánh nhau có một người không rõ họ, tên, địa chỉ cầm một cây chĩa 07 mũi phóng về hướng T1 nhưng không trúng và cây chĩa rớt xuống ruộng. T1 nhặt lấy cây chĩa rồi cùng A, Mai Văn S1, Huỳnh Văn S rượt đuổi S2 và nhóm người bên bị hại M, nên S2 cùng nhóm người này bỏ chạy vào hướng nhà bị hại M. Sau khi S2 cùng nhóm người bên bị hại M bỏ chạy hết, A nhặt 01 khúc cây tre dài khoảng 02 mét, Mai Văn S1 nhặt 01 khúc cây tre dài khoảng 1,3 mét cùng với T1 quay lại chỗ G, cùng với G tiếp tục đánh bị hại M. G sử dụng cán chĩa đánh vào vùng đầu, vai và tay trái của bị hại M đang cầm dao tự chế làm cán chĩa bị đập gãy, T1 dùng chĩa đâm vào chân, đánh nhiều cái vào tay trái bị hại M. A và Mai Văn S1 dùng cây đánh vào lưng, vai bị hại M gây thương tích. Khi bị hại M không còn khả năng chống trả lại, thì Huỳnh Văn S chạy đến gỡ dao tự chế trên tay của bị hại M và dùng tay phải đâm vào vùng mặt của bị hại M 03 đến 04 cái rồi kéo bị hại M lên bờ ruộng, để bị hại M nằm trên bờ ruộng. Ông Huỳnh Văn T là cha ruột của G từ nhà chạy ra can ngăn, Huỳnh Văn S điện thoại Công an xã T trình báo.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 229 ngày 05/7/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đ kết luận đối với Trương Minh M:

- Sẹo vết thương phần mềm thái dương phải kích thước 7x 0,2cm lành; Sẹo vết thương phần mềm đỉnh đầu kích thước 05 x 0,2cm lành; Sẹo vết thương phần mềm trán phải kích thước 2,5 x 0,1cm lành; Sẹo vết thương phần mềm trán trái kích thước 3,5 x 0,2cm lành; Sẹo vết thương phần mềm thái dương, gáy trái kích thước 1,5 x 0,4cm lành; Sẹo vết thương phần mềm mặt trước đùi trái kích

thước 0,3 x 0,3cm; 0,5cm x 0,3cm; 0,4 x 0,4cm; Sẹo vết thương phần mềm mắc cá trong chân trái kích thước 01 x 0,5cm; Sẹo vết thương phần mềm không liên tục mu bàn tay phải kích thước 05 x 0,3cm; Sẹo mổ 1/3 giữa mặt trong cẳng tay trái kích thước 7,5 x 0,6cm; Sẹo mổ 1/3 giữa mặt ngoài cẳng tay trái kích thước 09 x 0,5cm.

- Kết luận: Đa sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo nhiều kích thước nhỏ. Gãy hai xương cẳng tay trái đã kết hợp xương. Tổng tỷ lệ thương tích 17% tại thời điểm giám định. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp.

Tại bản án số 21/2019/HS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn G, Huỳnh Văn T1, Huỳnh Văn A, Mai Văn S1 và bị cáo Huỳnh Văn S cùng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Huỳnh Văn G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, Huỳnh Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, Huỳnh Văn A 01 (một) năm tù, Mai Văn S1 09 (chín) tháng tù, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, bị cáo Huỳnh Văn S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn S bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình thuộc diện hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, mẹ bị cáo mới qua đời, cha bị cáo bị bệnh, không còn sức lao động; gia đình bị cáo có 03 anh em nhưng 01 em còn nhỏ, 01 em là bị cáo chung vụ án hiện đang chấp hành án. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tiếp tục nộp 5.450.000 đồng để khắc phục thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, những tình tiết này không là những tình tiết được áp dụng cho bị cáo hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn S, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng tù.

Luật sư Phạm Minh Tấn phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo cho rằng kết luận điều tra, cáo trạng và bản án sơ thẩm thể hiện có nhiều bị cáo tham gia thực hiện tội phạm và đây là dạng đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò thực hành, trong đó bị cáo Huỳnh Văn S dùng tay đâm vào mặt bị hại gây ra các vết thương ở trán, mặt. Bị cáo gây ra cho bị hại 04 vết thương trong tổng số 10 vết thương và tổng tỷ lệ thương tật từ 10 vết thương là 17%. Án sơ thẩm chưa phân hóa được S gây thương tích cho bị hại bao nhiêu %. Thiết nghĩ, với 04 vết thương gây ra bằng tay thì S chỉ bị truy tố theo khoản 1 Điều 134, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra nguyên nhân, điều kiện phạm tội cũng như các tình tiết về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự và các Điều 345, 355 và 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình Huỳnh Văn S và gia đình bị hại Trương Minh M, nên ngày 05/3/2018, Huỳnh Văn G cùng Huỳnh Văn T1, Huỳnh Văn A, Mai Văn S1 và Huỳnh Văn S đi đến ruộng lúa đang tranh chấp phía sau, cách nhà G khoảng 200 mét thuộc ấp X, xã T, huyện T, sử dụng hung khí chĩa 7 mũi, cây tre đánh bị hại M gây thương tích ở vùng đầu, mặt, tay và chân. Khi bị hại M không còn khả năng chống trả thì bị cáo Huỳnh Văn S dùng tay đâm vào vùng mặt của bị hại M 03 đến 04 cái rồi kéo M lên bờ ruộng. Các bị cáo đã gây thương tích cho anh M với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Huỳnh Văn S là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình bị cáo Huỳnh Văn S và gia đình bị hại Trương Minh M dẫn đến việc hai bên thách thức đánh nhau. Trước sự việc như vậy, lẽ ra bị cáo phải biết tự kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách tế nhị và đúng đắn. Còn nếu như sự việc có trầm trọng hơn mà hai bên không thể tự giải quyết được thì có thể nhờ chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết. Bị cáo không làm được như vậy mà ngược lại,

với bản chất hung hãn, côn đồ, thích dùng bạo lực để giải quyết mọi xung đột, mâu thuẫn xảy ra và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã có hành vi như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi dùng tay đâm vào mặt người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc dùng tay đâm vào vùng mặt của anh M, trong khi anh M đã bị những người trong nhóm của bị cáo gây thương tích nên không còn khả năng tự vệ và hậu quả đã xảy ra làm cho anh M bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ là 17%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm là đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm trong vụ án.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo có cung cấp các tình tiết mới như bị cáo là lao động chính trong gia đình thuộc diện hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, mẹ bị cáo mới qua đời, cha bị cáo bị bệnh tang huyết áp vô căn, không còn sức lao động; gia đình bị cáo có 03 anh em nhưng 01 người còn nhỏ, 01 người là bị cáo chung vụ án hiện đang chấp hành án. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tiếp tục nộp 5.450.000 đồng để khắc phục thiệt hại cho người bị hại. Như vậy, bị cáo đã khắc phục xong phần trách nhiệm dân sự theo bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, những tình tiết này không phải là căn cứ để áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn S, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Huỳnh Văn S là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư cho bị cáo là chỉ có căn cứ một phần như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên chỉ chấp nhận một phần đề nghị của luật sư.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn S được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn S. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo, NBC;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Khắc Thịnh